

Số: 15/2024/QĐCNTTLH

Trà Cú, ngày 27 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Nguyễn Thanh B, sinh ngày 24/4/1975. Địa chỉ: số 771/38A, Triệu Quang Phục, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh A với bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979. Địa chỉ: K4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh B, sinh ngày 24/4/1975. Địa chỉ: số 771/38A, Triệu Quang Phục, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh B, sinh ngày 24/4/1975.

Địa chỉ: số 771/38A, Triệu Quang Phục, khóm M, phường M, thành phố L, tỉnh A

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Mỹ L sinh năm 1979.

Địa chỉ: K4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 3 năm

2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị Mỹ L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Ngọc X, sinh ngày 29/11/2003 (đã trưởng thành) và Nguyễn Thanh S, sinh ngày 10/10/2007, ông B thống nhất giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của cháu S muốn được sống chung với mẹ) và bà L không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND thị trấn Trà Cú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Sơn Thị Sô Tha